

Số: 10 /2020/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 17 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định việc chuyển giao, tiếp nhận công trình
hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg ngày 15/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định trình tự, thủ tục điều chuyển công trình điện được đầu tư bằng vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 283/TTr-SXD ngày 17/02/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc chuyển giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- VP Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT.TU, TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm CN-TT và Truyền thông;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT. (Trung-19)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

QUY ĐỊNH

**Việc chuyển giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn
tỉnh Bình Phước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2020/QĐ-UBND
ngày 17/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về điều kiện, trách nhiệm giữa các đơn vị có liên quan trong việc chuyển giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật các dự án khu đô thị, khu nhà ở, khu dân cư, khu dân cư - tái định cư trên địa bàn tỉnh Bình Phước, gồm: Công trình giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc, cây xanh (nếu có).

2. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia công tác chuyển giao, tiếp nhận, quản lý các dự án hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Làm rõ vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của các cấp, các ngành và các bên trong quá trình tham gia quản lý, bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án.

2. Đảm bảo việc xây dựng và quản lý có hiệu quả hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật theo đúng quy hoạch được phê duyệt, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Đáp ứng đầy đủ công năng sử dụng, công suất cần thiết và chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật ngay từ giai đoạn lập dự án đến khi bàn giao đưa công trình vào sử dụng đảm bảo hiệu quả và mục tiêu dự án.

4. Đảm bảo việc xây dựng đồng bộ, hoàn chỉnh và sự kết nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực và của đô thị, nâng cao chất lượng xây dựng và khai thác sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật.

5. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, đầu tư, xây dựng, khai thác, quản lý và sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật chấp hành đúng quy định pháp luật, đồng thời

thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình quản lý dự án đầu tư và chuyển giao công trình hạ tầng kỹ thuật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: Công trình giao thông, thông tin liên lạc, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thoát nước, chất thải rắn, nghĩa trang và công trình khác.

2. Chủ đầu tư xây dựng (sau đây gọi là chủ đầu tư) là cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng.

3. Bên tiếp nhận là Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND tỉnh) uỷ quyền tiếp nhận, khai thác, quản lý và sử dụng công trình.

4. Cơ quan chủ quản bên tiếp nhận: Là cấp trên trực tiếp quản lý bên tiếp nhận.

Điều 4. Các nguyên tắc chung

1. Việc bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo Điều 124, Luật Xây dựng và các quy định khác có liên quan.

2. Công trình, dự án nằm trên địa bàn đơn vị hành chính của huyện, thị xã, thành phố thì Bên tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật (gọi tắt là Bên tiếp nhận) là UBND huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là UBND cấp huyện). Đối với hạng mục cấp nước sẽ giao cho Công ty CP Cấp thoát nước Bình Phước hoặc đơn vị cấp nước khác thuộc phạm vi quản lý, khai thác tiếp nhận; đối với hạng mục cấp điện do Công ty Điện lực tỉnh Bình Phước quản lý, khai thác tiếp nhận; đối với hạng mục thông tin sẽ do các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước quản lý, khai thác tiếp nhận.

Trường hợp công trình, dự án nằm trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên thì UBND tỉnh quyết định đơn vị tiếp nhận.

3. Chỉ được phép bàn giao và đưa vào sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật đã hoàn thành sau khi được cơ quan quản lý nhà nước về chuyên ngành xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành công trình theo quy định, đồng thời được Chủ đầu tư đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành theo đúng quy định đảm bảo điều kiện để đưa vào khai thác, vận hành đúng yêu cầu kỹ thuật.

4. Chủ đầu tư phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật; việc quản lý chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Trường hợp Chủ đầu tư chưa bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật cho Bên tiếp nhận hoặc đơn vị quản lý chuyên ngành cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc (nếu có) thì Chủ đầu tư phải có trách nhiệm quản lý, vận hành và bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật cho đến lúc bàn giao.

5. Trường hợp dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật trước khi bàn giao có nghi ngờ về chất lượng thì Bên tiếp nhận có thể đề nghị Chủ đầu tư tổ chức kiểm định chất lượng, thí nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình theo quy định tại Khoản 2, Điều 29, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Chi phí cho việc thực hiện công tác kiểm định chất lượng do Chủ đầu tư và các đơn vị tham gia dự án thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 29, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

6. Bên tiếp nhận công trình có trách nhiệm quản lý khai thác công trình theo đúng công năng sử dụng; đồng thời thực hiện bảo trì công trình theo đúng quy trình và theo quy định của pháp luật về xây dựng.

7. Đối với dự án đầu tư có nhiều hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật sẽ được bàn giao cho các bên tiếp nhận khác nhau thì việc phân chia các hạng mục công trình phải đảm bảo thuận tiện cho việc bàn giao các công trình hạ tầng kỹ thuật cho các bên tiếp nhận.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Giai đoạn chuyển giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật đưa vào khai thác, sử dụng

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật cho Bên tiếp nhận sau khi đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành theo quy định.

2. Việc bàn giao, tiếp nhận được thực hiện cho toàn bộ dự án với tất cả các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật theo dự án, theo quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Khuyến khích các chủ đầu tư dự án mời Bên tiếp nhận tham gia trong quá trình thi công dự án nhằm đảm bảo công tác quản lý chất lượng và nghiệm thu công trình trong giai đoạn xây dựng đến khi chuyển giao, tiếp nhận, khai thác, vận hành.

4. Bên tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức khai thác, sử dụng theo đúng công năng thiết kế và bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Cơ quan đầu mối tiếp nhận yêu cầu chuyển giao

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo phòng chuyên môn về xây dựng chủ trì tổ chức thực hiện công tác chuyển giao và tiếp nhận các hạng mục hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đã đầu tư theo dự án, hoặc theo quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng được duyệt; sau đó phòng chuyên môn về xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định chuyển giao, tiếp nhận khi đủ điều kiện chuyển giao, tiếp nhận.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo UBND tỉnh và Sở Xây dựng về công tác chuyển giao và tiếp nhận các hạng mục hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

3. Cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh ủy quyền tiếp nhận có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định chuyển giao, tiếp nhận.

Điều 7. Thành phần Đoàn kiểm tra, nội dung kiểm tra

Sau khi tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đảm bảo các điều kiện để tổ chức kiểm tra cơ quan đầu mối tiếp nhận có trách nhiệm tổ chức Đoàn kiểm tra để xem xét hồ sơ pháp lý và tiến hành khảo sát hiện trạng của dự án đề nghị được chuyển giao, tiếp nhận; với thành phần và nội dung như sau:

1. Thành phần Đoàn kiểm tra

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện (hoặc đơn vị được UBND tỉnh ủy quyền) là cơ quan đầu mối tiếp nhận, đơn vị chủ trì, Trưởng đoàn tiếp nhận.

b) Mời đại diện các sở, ngành tham dự: Sở Xây dựng; Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đề nghị bàn giao (Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương).

c) Đại diện Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nơi có dự án.

d) Đại diện các đơn vị có liên quan đến dự án hạ tầng kỹ thuật tiếp nhận theo lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đề nghị bàn giao sẽ trực tiếp quản lý khai thác, sử dụng.

đ) Người đại diện pháp luật của Chủ đầu tư dự án và các đơn vị tham gia dự án thực hiện.

2. Nội dung kiểm tra:

Chủ đầu tư có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, phương tiện cần thiết để tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp tốt với Đoàn kiểm tra. Nội dung kiểm tra chủ yếu gồm:

a) Kiểm tra sự tuân thủ các nội dung pháp lý của dự án theo quy định tại các thời điểm triển khai dự án.

b) Kiểm tra sự phù hợp giữa hồ sơ chất lượng của danh mục công trình đề nghị được chuyển giao, tiếp nhận trong dự án so với thực tế.

c) Kiểm tra một số nội dung cần thiết khác khi đoàn kiểm tra phát hiện và yêu cầu thực hiện.

3. Báo cáo, xử lý sau kiểm tra: Kết quả sau kiểm tra phải được cơ quan chủ trì lập thành Biên bản kiểm tra hiện trạng (*theo mẫu Phụ lục 1 kèm theo quy định này*). Biên bản kiểm tra hiện trạng phải thể hiện rõ nội dung đạt và không đạt yêu cầu theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt; nhận xét, kết luận và kiến nghị; đồng thời phải có đủ chữ ký các thành viên trong Đoàn kiểm tra.

a) Trường hợp kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, đủ điều kiện tiếp nhận: Đơn vị chủ trì có văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (hoặc UBND tỉnh đối với trường hợp được UBND tỉnh ủy quyền) ban hành Quyết định chuyển giao, tiếp nhận.

b) Trường hợp kết quả kiểm tra chưa đạt yêu cầu, chưa đủ điều kiện tiếp nhận: Đơn vị chủ trì có văn bản đề nghị Chủ đầu tư thực hiện việc khắc phục các nội dung theo yêu cầu của đoàn kiểm tra. Sau khi Chủ đầu tư hoàn chỉnh việc khắc phục đảm bảo các điều kiện chuyển giao, tiếp nhận và có văn bản đề nghị, đơn vị chủ trì có trách nhiệm tổ chức phúc tra, nếu đủ điều kiện sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện (hoặc UBND tỉnh đối với trường hợp được UBND tỉnh ủy quyền) ban hành Quyết định chuyển giao, tiếp nhận. Trong quá trình thực hiện nếu trường hợp vượt quá thẩm quyền thì đơn vị chủ trì có trách nhiệm xin ý kiến về mặt chuyên môn của các Sở chuyên ngành trước khi tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định chuyển giao, tiếp nhận.

c) Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu để chuyển giao, tiếp nhận: Đơn vị chủ trì có văn bản yêu cầu Chủ đầu tư thực hiện theo các yêu cầu của đoàn kiểm tra và chỉ xem xét tiếp nhận khi chủ đầu tư hoàn thành việc khắc phục đạt yêu cầu theo hồ sơ thiết kế, dự án được phê duyệt, các nội dung đoàn kiểm tra đề nghị; nếu Chủ đầu tư không thực hiện thì không tiếp nhận và có văn bản báo cáo Sở Xây dựng xem xét xử lý từng trường hợp cụ thể.

d) Đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật của khu đô thị, khu nhà ở chưa đảm bảo hồ sơ pháp lý dự án trước ngày Luật Xây dựng năm 2014 có hiệu lực thi hành (kể từ ngày 01/01/2015); chưa đảm bảo về hồ sơ quản lý chất lượng trong quá trình thi công xây dựng hoặc có nghi ngờ về chất lượng công trình: Đơn vị chủ trì có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý xây dựng công trình chuyên ngành (Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương) có văn bản chỉ định đơn vị tư vấn kiểm định (hoặc đề nghị Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn có chức năng kiểm định) và đề xuất giải pháp khắc phục, sửa chữa (chi phí kiểm định sẽ do chủ đầu tư chi trả) phục vụ công tác chuyển giao, tiếp nhận trước khi báo cáo UBND tỉnh ban hành Quyết định chuyển giao, tiếp nhận.

e) Trường hợp các dự án hạ tầng kỹ thuật, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật của khu đô thị, khu nhà ở vẫn chưa đảm bảo hồ sơ pháp lý dự án sau ngày Luật Xây dựng năm 2014 có hiệu lực thi hành (kể từ ngày 01/01/2015) thì phải hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại thời điểm triển khai đầu tư xây dựng.

Điều 8. Hồ sơ, tài liệu để bàn giao công trình

1. Sau khi đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định và đã sửa chữa xong các tồn tại ghi trong biên bản nghiệm thu (nếu có), Chủ đầu tư có trách nhiệm tập hợp, bàn giao hồ sơ cho Bên tiếp nhận.

2. Danh mục hồ sơ bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (theo mẫu Phụ lục 2 kèm theo quy định này).

3. Hồ sơ tài liệu bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật được lập thành 03 (ba) bộ bản chính, Chủ đầu tư lưu trữ 01 (một) bộ và gửi 01 (một) bộ cho Bên tiếp nhận, 01 (một) bộ cho cơ quan chủ quản Bên tiếp nhận chậm nhất là 07 (bảy) ngày làm việc trước khi tiến hành bàn giao.

4. Lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định.

Điều 9. Bàn giao, tiếp nhận chính thức công trình

Sau khi bàn giao thực tế tại hiện trường bao gồm việc đối chiếu với hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình xây dựng; ghi nhận các hư hỏng thiếu sót cần bổ sung, sửa chữa và thời gian sửa chữa (nếu có) lập thành biên bản theo mẫu tại Phụ lục kèm theo quy định này và hồ sơ quyết toán công trình hoặc hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có). Khi đảm bảo các điều kiện để tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định, cơ quan, đơn vị được phân cấp tiếp nhận có trách nhiệm đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định chính thức tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật để quản lý, khai thác và bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định.

Điều 10. Bảo hành công trình

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm bảo hành công trình hạ tầng kỹ thuật đối với Bên tiếp nhận theo thời gian thỏa thuận giữa hai bên tại biên bản bàn giao nhưng không được ít hơn thời gian bảo hành còn lại của nhà thầu đối với Chủ đầu tư hoặc 12 tháng kể từ ngày bàn giao.

2. Nếu các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật bị hư hỏng do lỗi của Chủ đầu tư nhưng đã qua thời gian bảo hành công trình hạ tầng kỹ thuật của nhà thầu đối với Chủ đầu tư thì Bên tiếp nhận yêu cầu Chủ đầu tư tiến hành sửa chữa, thay thế; Kinh phí do Chủ đầu tư tự bố trí.

3. Trường hợp có sự bất đồng ý kiến hoặc tranh chấp trong quá trình bảo hành thì các bên liên quan báo cáo với cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Kiểm tra, xử lý vi phạm

1. Quy định này được áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân cố tình thực hiện trái quy định này; Hoặc gây khó khăn làm chậm trễ tiến độ chuyển giao, tiếp nhận, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các dự án đã triển khai theo quy hoạch chi tiết nhưng chưa thực hiện đúng về trình tự đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở theo quy định tại thời điểm triển khai dự án có yêu cầu phải thực hiện các thủ tục pháp lý của dự án, sẽ được xem xét xử lý vi phạm theo quy định pháp luật hiện hành; Trước khi hoàn tất các thủ tục đề nghị chuyển giao, tiếp nhận các hạng mục hạ tầng kỹ thuật về cho đơn vị quản lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với những công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư đã được phê duyệt trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành và đang trong giai đoạn thực hiện dự án chưa bàn giao thì việc thực hiện các bước tiếp theo của dự án phải tuân thủ Quy định này.

2. Các công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện bàn giao, tiếp nhận sau ngày Quy định này có hiệu lực thì phải tuân thủ Quy định này.

3. Các dự án đang thực hiện với nhiều hạng mục hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng kỹ thuật, thì ngoài các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng kỹ thuật đã bàn giao trước ngày Quy định này có hiệu lực, các hạng mục, công trình còn lại chưa bàn giao thì phải thực hiện theo Quy định này.

Trường hợp hạng mục hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng kỹ thuật đang trong thời điểm bàn giao khi Quy định này có hiệu lực thì áp dụng theo các quy định trước khi Quy định này có hiệu lực.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận các công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn UBND cấp huyện đối với các dự án chưa đảm bảo về hồ sơ pháp lý, quản lý chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật; Trường hợp vượt quá thẩm quyền sẽ báo cáo UBND tỉnh xem xét từng trường hợp cụ thể.

2. Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp cùng với Bên tiếp nhận trong việc tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

3. UBND cấp huyện chỉ định các bên quản lý, sử dụng; phân công, phân cấp quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch bảo trì đối với các công trình do cấp mình tiếp nhận.

4. Công ty Điện lực tỉnh Bình Phước, Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Phước, các doanh nghiệp viễn thông và các đơn vị có liên quan, tổ chức tiếp nhận, khai thác, sử dụng theo đúng công năng thiết kế và bảo trì công trình theo quy định của pháp luật.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp việc khai thác sử dụng, vận hành và bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật theo Quy định này có trách nhiệm phối hợp, tổ chức quản lý, vận hành bảo đảm thống nhất đồng bộ và có hiệu quả.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này nếu gặp khó khăn vướng mắc, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền